

Số: 3763/QĐ-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong điều kiện biến đổi khí hậu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua Điều chỉnh quy hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong điều kiện biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 276/TTr-SKHĐT ngày 18/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong điều kiện biến đổi khí hậu với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho người dân nông thôn, góp phần đảm bảo sức khỏe Nhân dân.

- Khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn tài nguyên để góp phần bảo vệ môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu đến năm 2020:

+ 100% dân số nông thôn được sử dụng nước HVS trong đó 90% dân số nông thôn sử dụng nước đạt QCVN 02:2009/BYT với số lượng 100 lít/người/ngày.

+ Tỷ lệ trường học có nước hợp vệ sinh: 100%.

- Định hướng đến năm 2030: đảm bảo 100% người dân được sử dụng nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT với số lượng 100 lít/người/ngày.

2. Nội dung điều chỉnh quy hoạch

a) Giai đoạn đến năm 2020:

- Xây mới 6 công trình cấp nước với công suất 32.150 m³/ngày đêm, cấp nước cho 198.975 người tương đương 11,1% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Cải tạo nâng cấp, mở rộng, đầu nối với nhà máy nước hiện có 13 công trình cấp nước với công suất 54.400 m³/ngày đêm, cấp nước tăng thêm cho 244.979 người, tương đương 13,67% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Xây mới và cải tạo 810 công trình nhỏ lẻ cấp nước cho 3.242 người, tương đương 0,18% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

b) Giai đoạn đến năm 2030:

- Xây mới 7 công trình cấp nước với công suất 38.000 m³/ngày đêm, cấp nước cho 241.166 người tương đương 12,26% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Nâng cấp, mở rộng, đầu nối với nhà máy nước hiện có 15 công trình cấp nước với công suất 17.500 m³/ngày đêm, cấp nước tăng thêm cho 502.539 người, tương đương 25,55% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Cải tạo 333 công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình, cấp nước cho 1.330 người, tương đương 0,067% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện điều chỉnh quy hoạch

a) Giải pháp cấp nước trong điều kiện biến đổi khí hậu:

- *Đối với vùng ngập lũ:* Cải tạo, nâng cấp các trạm cấp nước hiện có bị ảnh hưởng bởi ngập lũ, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục trong thời gian ngập lũ; Áp dụng công nghệ lọc nước tại chỗ, quản lý chất lượng nước sinh hoạt sau lũ cho các cụm dân cư khi các trạm cấp nước tập trung hoặc khai thác nước hộ gia đình phải ngừng hoạt động; Công trình dự trữ nước phải đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi nước lũ trong mùa lũ.

- *Đối với vùng bị hạn hán:* Xây dựng các công trình thủy lợi, các hồ chứa nước dự trữ; Xây dựng kế hoạch tích nước và điều tiết nước các hồ chứa để bổ sung nước cho những thời kỳ khô hạn, cân cân đối để bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cho cả năm. Tăng cường các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt, xây dựng các công trình thu trữ nước mưa hợp vệ sinh để cấp nước sinh hoạt vào thời điểm hạn hán.

- *Đối với vùng nguồn nước nhiễm mặn:* Xây dựng các công trình liên vùng khai thác nước mặn được ngọt hóa. Lựa chọn nguồn nước trên các sông chính, có chất lượng tốt, quanh năm không bị nhiễm mặn; Tăng cường nghiên